

Số: 48 /2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2021/TT-NHNN hướng dẫn giao dịch ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2021/TT-NHNN hướng dẫn giao dịch ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Tổ chức tín dụng được phép có nhu cầu thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước nộp trực tuyến thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến của Ngân hàng Nhà nước hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký thiết lập giao dịch ngoại tệ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Ngân hàng Nhà nước thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép trên cơ sở bộ hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5

“Điều 5. Hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ

Hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ bao gồm:

1. Giấy đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hướng dẫn thanh toán chuẩn cho các giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 13

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Thanh toán cho giao dịch ngoại tệ phải được thực hiện theo hướng dẫn thanh toán chuẩn do tổ chức tín dụng được phép đăng ký với Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trường hợp thanh toán chậm so với ngày thanh toán theo thỏa thuận giao dịch giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng được phép, bên thanh toán chậm phải chịu mức phạt như sau:

a) Nếu bằng đồng ngoại tệ, mức phạt bằng 150% lãi suất qua đêm do ngân hàng đại lý thanh toán của bên bị thanh toán chậm áp dụng trên tài khoản thanh toán chuẩn nhận ngoại tệ tại thời điểm phát sinh tính trên số tiền và số ngày chậm trả;

b) Nếu bằng Đồng Việt Nam, mức phạt bằng 150% lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm phát sinh thanh toán chậm tính trên số tiền và số ngày chậm trả.”.

3. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:

“3a. Trường hợp phát sinh sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc thanh toán chậm thì không áp dụng khoản 3 Điều này. Việc xác định sự kiện bất khả kháng được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14

“1. Ngân hàng Nhà nước tạm ngừng giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép trong thời hạn 03 (ba) tháng trong trường hợp không gửi báo cáo hoặc gửi báo cáo không đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông

tư này từ 03 (ba) lần trở lên trong 03 (ba) tháng liên tiếp trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư này.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15

“2. Tổ chức tín dụng được phép phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối) về các thay đổi thông tin đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục 2 và Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 17

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Xác định số tiền phạt và xử lý việc thanh toán chậm tại khoản 3 và khoản 3a Điều 13 Thông tư này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Thông báo cho Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực về danh sách tổ chức tín dụng được phép trong phạm vi quản lý được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ, tạm ngừng và hủy quan hệ giao dịch ngoại tệ.”.

Điều 7. Bổ sung Điều 18a vào sau Điều 18

“Điều 18a. Sở Giao dịch

Phối hợp với Cục Quản lý ngoại hối xử lý việc thanh toán chậm tại khoản 3 và khoản 3a Điều 13 Thông tư này.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 19

“Điều 19. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực

1. Cung cấp bản sao (sao y hoặc sao lục) Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng hoặc Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản chứng minh tổ chức tín dụng được phép kinh doanh cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước thuộc phạm vi quản lý do Ngân hàng Nhà nước cấp trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Cục Quản lý ngoại hối và cập nhật kịp thời cho Cục Quản lý ngoại hối khi có sửa đổi, bổ sung liên quan đến các văn bản nêu trên.

2. Thông báo kịp thời cho Cục Quản lý ngoại hối khi tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước thuộc phạm vi quản

lý bị đặt vào kiểm soát đặc biệt; bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng; vi phạm các quy định tại Thông tư này.”.

Điều 9. Bổ sung Điều 19a vào sau Điều 19

“Điều 19a. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước

Thông báo kịp thời cho Cục Quản lý ngoại hối khi tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước bị đình chỉ hoạt động ngoại hối.”.

Điều 10. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, khoản và phụ lục

1. Thay thế cụm từ “Sở Giao dịch” bằng cụm từ “Cục Quản lý ngoại hối” tại khoản 2 Điều 12, khoản 1, khoản 4 Điều 15, tên Điều 17, Điều 18.

2. Thay thế Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2021/TT-NHNN bằng Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bổ sung Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Bãi bỏ khoản 10 Điều 3.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 11 năm 2026.

2. Bãi bỏ quy định tại Điều 3 Thông tư số 12/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. ✍

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của NHNN;
- Lưu: VP, PC, QLNH5 (03).

K.T. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Phạm Thanh Hà



(Ban hành kèm theo Thông tư số 4/2026/TT-NHNN ngày 5 tháng 9 năm 2026
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**Tên tổ chức tín dụng
được phép**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ THIẾT LẬP QUAN HỆ
GIAO DỊCH NGOẠI TỆ VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Cục Quản lý ngoại hối)

Tên Tổ chức tín dụng được phép:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Trụ sở chính hoặc chi nhánh đại diện giao dịch:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Các phương tiện giao dịch đăng ký:

Hệ thống giao dịch:

Mã (code) giao dịch:

Điện thoại giao dịch:

Giấy phép thành lập và hoạt động số ... ngày

Danh sách những người có thẩm quyền trong giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng
Nhà nước như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Mẫu chữ ký
Người có thẩm quyền ký duyệt Đề nghị giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước		
1...		
2...		
...		
Người có thẩm quyền ký xác nhận giao dịch (*)		
1...		
2...		
...		

Người có thẩm quyền ký duyệt Đề nghị giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng nhà nước và người có thẩm quyền ký xác nhận giao dịch là Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức tín dụng được phép (gọi chung là người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng được phép)

() Ký xác nhận giao dịch trong trường hợp giao dịch bằng điện thoại.*

(Tổ chức tín dụng được phép) xin đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước và cam kết chấp hành đúng các quy định tại Thông tư số 26/2021/TT-NHNN về hướng dẫn giao dịch ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối và các Thông tư sửa đổi, bổ sung.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC PHÉP**

(Ký tên, đóng dấu)

J



(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2026/TT-NHNN ngày 25 tháng 9 năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Tên tổ chức tín dụng
được phép
BIC Code: _____

...., ngày...tháng....năm..

HƯỚNG DẪN THANH TOÁN CHUẨN CHO CÁC GIAO DỊCH NGOẠI TỆ VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối)

Loại đồng tiền	Hướng dẫn thanh toán	Liên hệ (tên thanh toán viên và điện thoại liên hệ)
VND	Tại Ngân hàng: Số tài khoản Code CITAD	
USD	Tại Ngân hàng: Số tài khoản: Code SWIFT/ Code CITAD	
<i>Ghi chú:</i> - Khi có thay đổi nội dung hướng dẫn thanh toán, tổ chức tín dụng được phép phải gửi lại hướng dẫn thanh toán mới theo mẫu này tới Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối) trước thời điểm hiệu lực. Chỉ đăng ký với USD và VND, các loại ngoại tệ khác đăng ký khi có thông báo của Ngân hàng Nhà nước. - Chỉ cung cấp 01 (một) hướng dẫn thanh toán chuẩn đối với đồng USD và 01 (một) hướng dẫn thanh toán chuẩn đối với đồng VND.		

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ
CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC PHÉP**

(Ký tên, đóng dấu)



(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2025/TT-NHNN ngày 25 tháng 9 năm 2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Tên tổ chức tín dụng
được phép

....., ngày...tháng....năm....

ĐỀ NGHỊ GIAO DỊCH NGOẠI TỆ VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Cục Quản lý ngoại hối)

1. Mục đích, lý do mua/bán ngoại tệ:
2. Ngày giao dịch:
3. Loại hình giao dịch:
4. Số lượng đăng ký giao dịch ngoại tệ:
5. Tổng trạng thái ngoại tệ của ngày làm việc trước ngày đề nghị mua/ bán ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước (Theo quy định về trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ; theo từng loại hình giao dịch):
6. Thông tin khác (theo từng loại hình giao dịch)

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN KÝ DUYỆT

(Ký tên, đóng dấu)



(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2026/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Tên tổ chức tín dụng
được phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI/BỔ SUNG THÔNG TIN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Cục Quản lý Ngoại hối)

Tên Tổ chức tín dụng được phép:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Trụ sở chính hoặc chi nhánh đại diện giao dịch:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đề nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam thay đổi/bổ sung thông tin đăng ký của chúng tôi như sau:

I. THAY ĐỔI THÔNG TIN TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC PHÉP

Thông tin	Thông tin thay đổi (*)
Tên Tổ chức tín dụng được phép	
Địa chỉ	
Điện thoại	
Trụ sở chính hoặc chi nhánh đại diện giao dịch	
Địa chỉ	
Điện thoại	
Hệ thống giao dịch	
Mã (code) giao dịch	
Điện thoại giao dịch	
Giấy phép thành lập và hoạt động (số, ngày)	
.....	

(*) TCTD được phép chỉ liệt kê các nội dung cần thay đổi thông tin

II. THAY ĐỔI/BỔ SUNG THÔNG TIN NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN TRONG GIAO DỊCH NGOẠI TỆ VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Danh sách thay đổi/ bổ sung những người có thẩm quyền trong giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Mẫu chữ ký
Người có thẩm quyền ký duyệt Đề nghị giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước		
1...		
2...		
...		
Người có thẩm quyền ký xác nhận giao dịch (*)		
1...		
2...		
...		

Người có thẩm quyền ký duyệt Đề nghị giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng nhà nước và người có thẩm quyền ký xác nhận giao dịch là Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức tín dụng được phép (gọi chung là người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng được phép)

(*) Ký xác nhận giao dịch trong trường hợp giao dịch bằng điện thoại.

(Tổ chức tín dụng được phép) xin đăng ký thay đổi/bổ sung các thông tin như trên và cam kết chấp hành đúng các quy định tại Thông tư số 26/2021/TT-NHNN về hướng dẫn giao dịch ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối và các Thông tư sửa đổi, bổ sung.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC PHÉP**

(Ký tên, đóng dấu)

NAM

9